

Bản án số: 22/2023/HS-PT
Ngày 01-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử PHÚC thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán:

Ông Lê Sỹ Trứ;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số: 303/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo H. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 316/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tHành phố D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo bị kháng nghị:** H, sinh năm 1996 tại tỉnh Đăk Nông; thường trú: xã D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông T, sinh năm 1954 và bà H 1, không rõ năm sinh; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/12/2021, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 01 bị hại và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2021, H gặp Phạm Văn C và L làm hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A-XXXXX, thời hạn thuê xe là 30 ngày kể từ ngày 03/11/2021 đến ngày 02/12/2021, để làm phương tiện đi lại, giá thuê là 900.000 đồng/ngày. Sau khi ký hợp đồng, H1 đã trả tiền trước là 13.000.000 đồng, anh C và chị L1 giao xe ô tô cho H1 cùng với giấy tờ B1 nhận thế chấp Ngân

Hàng Thương mại Cổ phần Chi nhánh Đắc Lắc – (bản phô tô), 01 giấy đăng kiểm xe ô tô (bản phô tô) 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A - XXXXX, mang tên L (bản phô tô). Ngày 04/11/2021, H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của H1, nhờ H1 điều khiển xe ô tô biển số 47A–XXXXX chở H (bạn gái H) từ Đắc Nông, đến THành phố Hồ Chí Minh và bạn gái của H1 đến thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến THành phố Hồ Chí Minh, bạn gái của H1 xuống xe trước và H1 tiếp tục điều khiển xe ô tô chở H1 đến chỗ H, tại THành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể), H1 cho H mượn xe ô tô biển số 47A – XXXXX để đi lại làm ăn, giao xe cho H rồi H1 đi về. Tại đây H nói với H1, H hiện đang có một khoản nợ và cần tiền trả nợ, H biết xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A–XXXXX là phụ nữ đứng tên, tạm thời đem xe đi cầm để lấy tiền trả nợ, H nhờ H1 lấy hình ảnh của H1 để làm giả giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A–XXXXX, tên L, sau đó H1 đưa ảnh của H1 cho H.

Khoảng 10 giờ ngày 05/11/2021, H điều khiển xe ô tô biển số 47A–XXXXX chở H1 cùng một thanh niên bạn của H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi đến quán cà phê “B” đường Mỹ Phước Tân Vạn, thuộc phường H4, tHành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây H gặp một Shipper, để nhận chứng minh và giấy đăng ký xe ô tô giả. H đưa cho H1 xem, đồng thời H dặn H1 nhớ thông tin cá nhân của L, khi người cầm xe hỏi biết để trả lời. Đang ngồi tại quán thì H gặp anh B, nhờ anh B1 cầm xe, anh B1 nói không có khả năng, nhưng anh B1 gọi cho Trần Minh P1 nói H muốn cầm chiếc xe ô tô biển số 47A–XXXXX để vay tiền. Đến 11 giờ cùng ngày anh P1 đến quán cà phê “B” gặp B1, H và H1, tại đây H nói với anh P1 muốn cầm xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 47A-XXXXX với số tiền 350.000.000 đồng, xe do vợ H là L đứng tên chủ sở hữu, đồng thời H đưa giấy tờ cho anh P1 xem. Sau khi xem giấy tờ anh P1 tin tưởng H1 là L, chủ sở hữu chiếc biển số 47A-XXXXX nên đồng ý cầm chiếc xe với số tiền 350.000.000 đồng. Anh P1 chạy về nH1 lấy 350.000.000 đồng đem đến quán cà phê “B” và nghị giấy vay tiền với nội dung L vay số tiền 350.000.000 đồng, tài sản thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A–XXXXX, H1 nhận tiền, đếm đủ số tiền ký xác nhận đồng thời lẫn tay vào giấy vay tiền, anh P1 giữ giấy vay tiền, 01 chứng minh nhân dân mang tên L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A-XXXXX mang tên H L (bản làm giả), chìa khóa xe. Số tiền 350.000.000 đồng H1 đưa cho H.

Ngày 03/12/2021, hết thời hạn thuê xe, chị L điện thoại cho H, yêu cầu trả xe nhưng H1 nhiều lần hứa hẹn, chị L1 kiểm tra định vị chiếc xe thì thấy xe ô tô, biển số 47A–XXXXX đang ở vị trí nH1 của anh P1. Chị L1 nhờ anh C đến nH1 của anh P1 để lấy xe, khi đến nH1 anh P1 thì biết được sự việc. Do hai bên không thống nhất giải quyết được nên anh P1 điều khiển xe ô tô đến Công an phường H4, tHành phố D, để giải quyết. Sau khi biết vụ việc đưa ra Công an, khoảng 19 giờ ngày 19/12/2022, H nhờ một đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến gặp đưa cho H1 số tiền 330.000.000 đồng và nhờ H1 đem tiền đến trả cho anh P1. Sau khi nhận tiền H1 nhờ anh B1 dẫn đến nH1 anh P1 để trả tiền cho anh P1, do anh

P1 không ở nH1 nên H1 giao tiền cho chị T (vợ anh P1), trả tiền xong anh B1 và H1 đi về. Sau đó anh B1 quay lại nH1 anh P1 lấy giấy chứng minh nhân dân và giấy tờ xe ô tô biển số 47A-XXXXX, mang tên L (bản làm giả) do H1 và H đã cầm cho anh P1.

Theo kết luận định giá số 44 ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, kết luận xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 47A-XXXXX có giá trị 580.000.000 đồng.

Bản kết luận số 31/KL-PC09, ngày 15/02/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

Chữ ký và chữ viết họ tên và dấu vân tay, mang tên L dưới mục “H4” trên 01 giấy mượn tiền đề ngày 05/11/2021 (ký hiệu A) so với chữ viết tên “L1” và dấu vân tay ngón trỏ phải, ngón trỏ trái của H trên tài liệu mẫu ký hiệu M4) do một người ký, viết và in ra.

Ngày 23/12/2021, H đến Cơ quan Công an đầu thú về Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A-XXXXX, tên L (bản làm giả), anh Trần Minh P1 xác nhận đã giao lại cho B, hiện B1 không rõ sinh sống ở đâu nên chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với H khai nhận, cho H mượn xe, không biết H và H1 làm giả giấy tờ và mang xe đi cầm cố, hiện chưa bắt được H để làm rõ nên chưa có căn cứ khởi tố xử lý H.

Đối với H và H1 nhờ người làm giả giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A-XXXXX, hiện chưa thu hồi được giấy tờ nói trên nên chưa đủ căn cứ để xử lý về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức. Đối với B, giới thiệu cho H và H1 cầm xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A-XXXXX, không biết H, H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chưa có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số 292/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tHành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo H về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tHành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H phạm Tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

Ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết

định kháng nghị PHÚC thẩm số 67/QĐ-VKS về việc kháng nghị một phần Bản án bản sơ thẩm số 219/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tHành phố D, tỉnh Bình Dương theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo. Tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H1 là nặng so với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội; bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không được hưởng lợi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, xem xét giảm hình phạt cho bị cáo H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã khai nhận Hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 05/11/2021, tại quán cà phê “B” đường Mỹ Phước Tân Vạn, thuộc khu phố Đông THành, phường H4, thành phố D, tỉnh Bình Dương, H đã thực hiện Hành vi gian dối đưa ra thông tin giả, lấy nhân thân lại lịch của chị L chủ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 47A-XXXXX, để làm giả chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe giả để mạo danh chị L1, cầm cố cho anh Trần Minh P1 chiếm đoạt 350.000.000 đồng. Hành vi của H, đã đủ yếu tố cấu tHành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H: trước khi khởi tố vụ án thì H đã nhờ H liên hệ vợ của bị hại P1 trả lại tiền cầm xe. Bị cáo H1 tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không được hưởng lợi gì, bị cáo có nhân thân tốt, mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt bị

cáo là nặng, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự P1 thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự PHÚC thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tHành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt như sau:

2. 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

3. Án phí hình sự PHÚC thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1)
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân tHành phố D (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tHành phố D;
- Chi cục Thi Hành án dân sự tHành phố D ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an tHành phố D (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PTMD, 16.

Lê Quân Vương